

AEM	Βαθμός
TH20659	4,5
TH20629	4,05
TH20323	3
TH20336	1,25
TH20340	2
TH20251	3,75
TH20404	1
TH20435	2,25
TH20445	5,35
TH20134	2,25
TH20092	1
TH20082	6,3
TH20528	1
TH20014	4,75
TH20086	4
TH20624	4,8
TH20326	4,5
TH20563	5,3
TH20177	6,9
TH20597	3
TH20017	3,75
TH20603	4
TH20717	3,25
TH20514	1
TH20515	4,35
TH20547	6,1
TH20038	3,95
TH20700	1,25
TH20628	6,8
TH20568	4,4
TH20475	6,4
TH20022	1
TH20489	4,5
TH20617	1